

Số: 43/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149; Điều 361, 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 169/2024/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2024 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

**Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1/ Chị Trần Thị L, sinh năm 1992.

2/ Anh Bùi Văn L1, sinh năm 1990.

Cùng HKTT: Đội 1, thôn P, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Ngày 12/12/2021 chị Trần Thị L và anh Bùi Văn L1 trên cơ sở tự do tìm hiểu, không bị ai ép buộc, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau kết hôn anh chị chung sống bình thường. Đầu năm 2023 phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh chị hay cãi nhau vì bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng chưa có con nên không có gì ràng buộc. Tháng 6/2024 anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay, chị L và anh L1 đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết và cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của anh chị nên cần chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Chưa có, không có con nuôi, không yêu cầu giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Đương sự khẳng định không có, không yêu cầu giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị L và anh L1 tự nguyện thỏa thuận chị L nhận chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Bùi Văn L1.

1.2. Về con chung: Chưa có.

1.3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa: Chị Trần Thị L tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/24 số 0000574 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị L đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hưng Yên;
  - Chi cục THADS. TP Hưng Yên;
  - Các đương sự;
  - UBND xã Phương Chiểu, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.
- (GCNKH số 19, ngày 12/11/2021);

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Kim Anh**